

Đồng hồ áp suất loại chính xác PAGN-40-1M-R18-1.6

Số bộ phận: 2849916

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Vùng hiển thị	0 bar...10 bar 0 MPA...1 MPA
Tuân theo tiêu chuẩn	EN 837-1
Kích thước định mức áp kế	40
Chống cháy nổ	Lưu ý thông tin trong chứng nhận Vùng 1 (ATEX) Vùng 2 (ATEX) Vùng 21 (ATEX) Vùng 22 (ATEX)
Cấu trúc xây dựng	Áp kế lò xo ống
Kiểu gắn	Lắp đặt đường dây
Môi chất vận hành	Khí trơ chất lỏng trung tính
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	không có axetylen không oxy
Áp suất vận hành	0 MPA...1 MPA 0 bar...10 bar 0 psi...145 psi
Hệ số tải luân phiên	0.66
Độ chính xác của phép đo	1,6
Mức độ bảo vệ	IP43
Nhiệt độ bảo quản	-40 °C...70 °C
Nhiệt độ trung bình	-20 °C...60 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-20 °C...60 °C
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vị trí kết nối	Mặt sau trung tâm
Cổng nối khí nén	R1/8
Vật liệu tiếp xúc môi chất	Đồng thau
Vật liệu ngỗng vận vít	Đồng thau
Vật liệu vỏ	PBT
Vật liệu cửa kính quan sát	PS

Đặc tính	Giá trị
nhà màu	màu đen
trọng lượng sản phẩm	60 g
Thang đo	Thang đo đôi MPa (bên ngoài) bar (bên trong)